

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/HSST**

Ngày: 17-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/10/1972 tại: Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và thường trú: số W, đường Y, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Thanh Z; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ: số J, đường F, quận K, thành phố Đà Nẵng. *vắng mặt*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Anh V, sinh năm 1985, địa chỉ: số D đường E, quận K, thành phố Đà Nẵng. *vắng mặt*

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, địa chỉ: số L, đường F, quận K, thành phố Đà Nẵng. *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lifan, BKS 43K8-1345 đi đến tiệm cắt tóc Hà T ở số J, đường F, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng để cắt tóc. Khi vào tiệm, H thấy chủ tiệm là chị Trần Thị T đang nằm ngủ, bên trên chiếc ghế trong tiệm có 01 túi xách. H thấy không có ai nên lén lút đi đến lục tìm trong túi xách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ của chị T rồi bỏ đi. Sau đó H mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số D, đường E, quận K, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Lê Anh V là chủ tiệm được 1.400.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại nói trên, anh V đã bán cho 01 người khách (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.700.000đồng nên không T hỏi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị điện thoại hiệu Oppo nói trên là 3.100.000đồng.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lifan, BKS:43K-1345, qua điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Ngọc B. Vào khoảng tháng 8/2016, chị Diễm bán chiếc xe nói trên cho anh Lê Văn R. Khoảng tháng 03/2020, anh Hiền bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn C là em ruột của Nguyễn Văn H. Vào trưa ngày 01/10/2020, H mượn xe của anh C, anh C không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp. Ngày 18/1/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố, người bị hại là chị Trần Thị T yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 3.100.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho chị T 3.100.000đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Cáo trạng số: 30/CT-VKS-TK ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý tang vật: Tang vật của vụ án là Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/10/2020, tại tiệm cắt tóc Hà T ở số J, đường F, phường X, quận K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị T một điện thoại hiệu Oppo F9 trị giá 3.100.000đồng. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Văn H là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng do ham hưởng thụ mà không muốn bỏ sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội nên cần phải xét xử nghiêm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.100.000 đồng nên Tộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội Tộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn C có hành vi cho bị cáo H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng đi thực hiện hành vi trộm cắp và anh Lê Anh V có hành vi mua điện thoại Oppo F9 nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5] Xét thấy nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô nhãn hiệu Lifan, BKS:43K-1345 cho anh Nguyễn Văn C là phù hợp nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo về nơi bị cáo đang cư trú là Ủy ban nhân dân phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giám sát và giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQĐT Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI